

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết
và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Chủ sở hữu Công ty” là từ gọi tắt của UBND tỉnh Đồng Nai.

b) “Người đại diện theo pháp luật của Công ty” là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật”;

c) “Người quản lý Doanh nghiệp” bao gồm: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

d) Vốn của Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm vốn chủ sở hữu của Doanh nghiệp và vốn do doanh nghiệp huy động.

đ) “Luật Doanh nghiệp”: là Luật số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

e) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP”: là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 4 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

g) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP”: là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP của chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

h) “Nghị định số 30/2007/NĐ-CP”: là Nghị định số 30/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 3 năm 2007 về kinh doanh xổ số;

i) “Nghị định số 78/2012/NĐ-CP”: là Nghị định 78/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định

30/2007/NĐ-CP.

l) “Nghị định số 122/2017/NĐ-CP”: là Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 11 năm 2017 quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐỒNG NAI**

b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG NAI LOTTERY AND GENERAL SERVICES COMPANY LIMITED

c) Tên Công ty viết tắt: DOLOCO.

d) Logo:



2. Trụ sở Công ty:

a) Địa chỉ: Số 03 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

b) Điện thoại: 0251.3822562 - 3810639.

c) Fax: 0251.3821066 - 3821067

d) E-mail: xosodongnai@gmail.com

đ) Website: xosodongnai.com.vn

3. Trạm giao dịch: Số 154 đường Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức, hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh

a) Mục tiêu hoạt động

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vé số, làm chủ đầu tư các dự án do Chủ sở hữu giao bằng vốn tự có, vốn vay và các nguồn vốn khác.

- Kinh doanh có lợi nhuận; bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty.

- Tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cả hai mặt: Hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh doanh.

b) Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc: xổ số kiến thiết, mã ngành 9200.

- In ấn: Dịch vụ in vé số, in offset, in bao bì, in sách, báo, tem, nhãn, biểu mẫu chứng từ, văn hóa phẩm, mã ngành 1811.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành in, xổ số, mã ngành 4659.

- Quảng cáo: Dịch vụ quảng cáo, mã ngành 7310

2. Toàn bộ ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này được đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp.

Điều 5. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là: 1.200.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một ngàn, hai trăm tỷ đồng chẵn).

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai là cơ quan đại diện Chủ sở hữu Nhà nước của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết để các thành viên các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện sinh hoạt đầy đủ theo quy định pháp luật, Điều lệ và nội quy của tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

1. Quyền của Chủ sở hữu Công ty:
 - a) Quyết định thành lập Công ty, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.
 - b) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.
 - c) Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm) và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
 - đ) Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể phá sản, chuyển giao Công ty.
 - e) Chỉ đạo thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định, chỉ đạo đơn đốc doanh nghiệp xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung: Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao; tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch; hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có); các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.
 - g) Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty theo quy định pháp luật.
 - h) Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc Công ty.
 - i) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định pháp luật.
 - l) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty.
 - k) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về

tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

m) Quyền về hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty:

- Ban hành quy chế tài chính của Công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Công ty.

- Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động), cấp bổ sung vốn điều lệ.

- Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định của Công ty có giá trị trên 50% vốn Chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Doanh nghiệp tại thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Quyết định Chủ tịch Công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về ngoại hối và pháp luật có liên quan.

- Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Quyết định chủ trương tiếp nhận Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty.

- Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

- Thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

- Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của Pháp luật.

n) Giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty

- Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và

phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty, có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của Công ty, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

- Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của UBND tỉnh theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

3. Kiểm soát viên giúp UBND tỉnh kiểm soát việc thực hiện các quyền của chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh của Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 11. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ

Chủ sở hữu có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

b) Chủ sở hữu phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê quyết chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay.

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

b) Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán, tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty: tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch, Tổng Giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

Điều 12. Quyền của Công ty

1. Quyền về tổ chức bộ máy

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.

b) Thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu.

c) Căn cứ vào kế hoạch, chiến lược kinh doanh, Công ty xác định kế hoạch sử dụng lao động, chủ động tuyển, thuê, ký hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và các quyền khác của người sử dụng lao động theo các quy định của pháp luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

2. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận vốn từ Chủ sở hữu, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

b) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

c) Được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo đúng quy định của pháp luật.

d) Quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, thuê chấp, cầm cố) các tài sản,

nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.

đ) Được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật có hiệu quả và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

3. Quyền kinh doanh và tổ chức kinh doanh

a) Kinh doanh các lĩnh vực theo các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh do Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược kinh doanh được Chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tự chủ trong hoạt động kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. Công ty được phép lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh xố sớ theo quy định của pháp luật để tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Đối tác hợp tác kinh doanh được chọn sau khi có sự chấp thuận của Chủ Sở hữu.

c) Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều lệ này.

4. Quyền quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự

Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Khi Chính phủ có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự điều chỉnh theo cho phù hợp.

5. Trên cơ sở quy định của Bộ Tài chính về hạn mức, số lượng, giá trị vé số phát hành và tỷ lệ tiêu thụ vé theo từng thời điểm, Công ty quyết định việc điều tiết, phân phối, tiêu thụ trong hoạt động kinh doanh.

6. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty,

mọi biến động về vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát.

b) Đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ về tài chính với ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ quản lý tài chính khác theo quy định pháp luật.

d) Theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ, đôn đốc thu hồi nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân đối dòng tiền bảo đảm thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết.

đ) Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty.

e) Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính khác theo quy định hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, thực hiện các chính sách thuế theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước (*hiện tại là Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích*) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương IV **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Công ty được tổ chức, quản lý, điều hành giám sát theo mô hình: Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu, tổ chức quản lý điều hành Công ty có sự thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh. Công ty phải báo cáo chủ sở hữu để tiến hành sửa đổi, bổ sung điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành quy định tại Khoản 1, khoản 2 điều này.

Mục 1 **CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của Pháp Luật; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty quy định tại Điều 16 và 18 Điều lệ này.

3. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

6. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì

phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

7. Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp. Các quyết định tại khoản này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

Điều 16. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Công ty

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động doanh nghiệp.

5. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật kinh tế, quản trị kinh doanh.

6. Không thuộc các đối tượng sau:

a) Cán bộ công chức, viên chức theo quy định của luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân dân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

d) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

đ) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật phá sản, Luật phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành

lập doanh nghiệp phải nộp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

e) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

g) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

Điều 17. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ sau:

a) Đề nghị Chủ sở hữu quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty.

b) Quyết định sau khi Chủ sở hữu phê duyệt các nội dung:

- Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với Tổng Giám đốc.

- Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty theo quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết.

- Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

c) Quyết định về các nội dung sau:

- Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Tổng Giám đốc.

- Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

- Quyết định chủ trương hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của chủ tịch Công ty.

d) Quyết định chủ trương, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công

nghệ của Công ty.

đ) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại phòng, ban, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

g) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty.

h) Tổ chức thực hiện kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật liên quan.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

a) Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty và quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

đ) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quyết định của Chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.

e) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 16 Điều lệ này.

b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch công ty.

e) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

g) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ cần người khác thay thế.

h) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo 02 lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm.

i) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

l) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính, kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

d) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 60 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

e) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ hoặc được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 19. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu quyết định thành lập Ban Kiểm soát có từ 01 đến 05 kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do Chủ sở hữu quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

3. Chủ sở hữu quyết định ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát, kiểm soát viên.

Điều 20. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Trưởng Ban Kiểm soát, kiểm soát viên do chủ sở hữu quyết định, tối thiểu bằng Phó Tổng Giám đốc tại Công ty, được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của Công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty.

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật kinh tế, quản trị kinh doanh, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc. Trưởng Ban Kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc; kế toán trưởng; kiểm soát viên khác của Công ty.

Điều 22. Quyền, Nghĩa vụ và trách nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp Ban lãnh đạo Công ty, các cuộc họp tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty; chất vấn Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của đại diện Chủ sở hữu.

c) Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi

quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

d) Đề nghị Chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

đ) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

e) Giám sát đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

h) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty.

i) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, báo cáo, quản trị nội bộ của Công ty.

l) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

k) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

m) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

n) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại khoản 1 điều này cho Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty.

2. Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo kế hoạch công tác năm được phê duyệt; Đối với trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất, nhằm phát hiện sớm những sai sót của Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo Chủ sở hữu.

3. Trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách

nhệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

đ) Báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu đồng thời Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

e) Báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu Công ty và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau: Phát hiện Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó; phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 23. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Miễn nhiệm:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện Chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ cần người khác thay thế;

e) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo 02 lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

g) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

h) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Cách chức:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 60 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

e) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ hoặc được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

Mục 3

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 24. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ sở hữu Công ty.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 5 năm.

Điều 25. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Tổng Giám đốc

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật.

3. Có kinh nghiệm thực tế ít nhất 03 (ba) năm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

4. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật kinh tế, quản trị kinh doanh.

5. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

6. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 điều 17 Luật Doanh nghiệp.

7. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty, kiểm soát viên Công ty.

8. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

9. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Điều 26. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và của Chủ sở hữu Công ty.

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty.

d) Xây dựng quy chế nội bộ trình Chủ tịch Công ty ban hành.

đ) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận bằng văn bản.

e) Quyết định lựa chọn đối tác tổ chức ký hợp đồng mua bán, thỏa thuận giao dịch đảm bảo lợi ích của Công ty, tiết kiệm và đúng quy định pháp luật.

g) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

h) Tuyển dụng lao động.

i) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm.

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty.

l) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

m) Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

- Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp là cá nhân đại diện doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi

vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

Điều 27. Miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này.
- b) Có đơn xin nghỉ việc.
- c) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;
- d) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ cần người khác thay thế;
- đ) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo 02 lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;
- e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

g) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Tổng Giám đốc Công ty bị cách chức trong các trường hợp:

- a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật.
- b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.
- c) Không đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.
- d) Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật.
- đ) Vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều lệ này.
- e) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 60 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.
- g) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.
- h) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc

không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ hoặc được cử làm đại diện phân vốn nhà nước.

Điều 28. Quan hệ giữa Chủ tịch, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi ích cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng kế hoạch thực hiện trong kỳ kế tiếp cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch, Tổng Giám đốc công ty không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật và quyết định của Chủ sở hữu Công ty (nếu có).

Điều 30. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng Giám đốc

a) Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

c) Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 02 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt

cần nhiều hơn 02 Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị Chủ sở hữu Công ty xem xét chấp thuận.

d) Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Phó Tổng Giám đốc theo quy định tại điều 25 của Điều lệ này, nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc theo quy định tại điều 26 của Điều lệ này. Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Tổng Giám đốc thực hiện theo Điều 27 Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kế toán trưởng thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán. Việc miễn nhiệm Kế toán trưởng thực hiện theo Điều 27 Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, một nhiệm kỳ không quá 05 năm.

4. Bộ máy giúp việc

a) Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu.

b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 31. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ, vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế; thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo sự phân cấp của Công ty. Quy chế hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh, trạm giao dịch và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Tổng Giám đốc ký ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch công ty. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm giao dịch địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập phòng hoặc Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu

chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại quy chế hoạt động Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 32. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức chức năng sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thoả ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát.

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thoả ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua, đánh giá

việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

3. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 34. Tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 (ba) năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Điều 35. Quản lý tài chính Công ty

Việc quản lý tài chính thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ sở hữu Công ty ban hành phù hợp với quy định:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.
2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.
3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

Chương VI **TỔ CHỨC LẠI, TẠM NGỪNG KINH DOANH, GIẢI THỂ,** **PHÁ SẢN CÔNG TY**

Điều 36. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 37. Tạm ngừng kinh doanh

Chủ sở hữu Công ty quyết định tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, pháp luật về thành lập Doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 39. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc phân phối, lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 41. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty; kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý; Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 42. Công bố thông tin doanh nghiệp

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và cơ quan đại diện Chủ sở hữu những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ công ty.

b) Mục tiêu tổng quát; mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm.

c) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).

d) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố phải trước ngày 31 tháng 7 hằng năm; bao gồm cả báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có).

đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất, kinh doanh hằng năm;

e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác.

g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.

Chương VIII SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hoà giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này.
2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.